

Số: /2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày.... tháng năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động
tham gia bảo hiểm thất nghiệp**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Việc làm ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ học nghề
đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp và có đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề theo quy định tại Điều 55 Luật Việc làm.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo nghề nghiệp) tham gia đào tạo nghề nghiệp cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập và các cơ quan có liên quan đến việc hỗ trợ học nghề cho người lao động.

Điều 3. Mức hỗ trợ học nghề

1. Mức hỗ trợ học phí học nghề

a) Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo tháng, tùy theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo.

b) Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, tùy theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đi lại:

a) Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ là 300.000 đồng/người/khóa đào tạo.

b) Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng là 100.000 đồng/người/tháng, tùy theo thời gian học nghề thực tế.

3. Trường hợp người lao động tham gia khóa đào tạo nghề có những ngày lễ không đủ tháng theo quy định của cơ sở đào tạo nghề nghiệp thì số ngày lễ được tính tròn là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ học nghề.

4. Đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp tham gia khóa đào tạo nghề có mức chi phí học nghề cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này thì phần vượt quá mức hỗ trợ học phí học nghề do người lao động tự chi trả.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ học nghề do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Quyết định số 77/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc